

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÌNH TRẠNG HỌC SINH BỎ HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Th.s Hoàng Thanh Nghị

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

PGS.TS Ngô Văn Thứ

Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ lâu phát triển giáo dục là một trong những chiến lược ưu tiên hàng đầu của Nhà nước ta. Giáo dục là một nhân tố then chốt đối với sự thịnh vượng của quốc gia cũng như của mọi công dân. Giáo dục góp phần giảm thất nghiệp và tăng thu nhập của người dân. Giáo dục còn là tiền đề cho sự phát triển nguồn nhân lực và nền tảng để phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Việc nắm bắt các cơ hội tiếp cận với các ngành nghề hiện đại vốn đang phát triển khắp nơi của các cá nhân sẽ phụ thuộc vào quá trình học tập của mỗi cá nhân đó. Và sự thành đạt của mỗi cá nhân cũng như sự đóng góp cho xã hội của họ sau này phụ thuộc phần lớn vào quá trình học tập ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Hiện tượng bỏ học quá sớm sẽ làm ảnh hưởng đến việc chọn lựa những cá nhân xuất sắc có khả năng theo đuổi sự nghiệp của mình ở những bậc đào tạo cao hơn.

Việt Nam là nước truyền thống dành ưu tiên cao cho giáo dục. Hàng năm Chính phủ đã dành 20% ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục (Đề án đổi mới cơ chế tài chính giáo dục giai đoạn 2009 – 2014). Quyền được học tập của trẻ em được khẳng định trong Hiến pháp và Chính phủ đã sớm phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, Luật Giáo dục, Luật phổ cập Giáo dục Tiểu học. Tuy rất nhiều nỗ lực của Chính phủ và toàn dân đã dành cho giáo dục, tình trạng trẻ em bỏ học vẫn xảy ra ở nhiều nơi bởi nhiều nguyên nhân khác nhau và tỉnh Điện Biên là một trong 15 tỉnh có số lượng học sinh bỏ học nửa chừng cao nhất cả nước.

Bài viết này không có tham vọng phân tích đầy đủ nguyên nhân học sinh ở Điện Biên bỏ học mà chỉ mong muốn nêu lên một thực trạng từ số liệu thực tế để có thể hình thành những nghiên cứu toàn diện và cụ thể hơn, với những cách nhìn khác nhau, góp phần hạn chế một vấn đề trong giáo dục của Điện Biên.

1. Khái quát tình hình kinh tế- xã hội tỉnh Điện Biên

Điện Biên là tỉnh miền núi Tây Bắc Việt Nam được tách ra từ tỉnh Lai Châu đầu năm 2004 theo Nghị quyết số 22/2003/QH XI ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI kỳ họp thứ 4, giáp với các tỉnh Lai Châu và Sơn La của Việt Nam, Vân Nam của Trung Quốc ở phía Bắc, Phongsali của Lào ở phía Tây, với diện tích tự nhiên 9554 km² với dân số khoảng 504500 người (năm 2010). Điện Biên có 21 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó chủ yếu là người Thái chiếm khoảng 38%, tiếp đó là người H'Mông khoảng 30%, người Kinh khoảng 20%, còn lại là các dân tộc khác. Tăng trưởng GDP năm 2011 đạt 10,2%,

thu nhập bình quân trên đầu người đạt 14,3 triệu đồng/người/năm (tăng 2,9 triệu đồng/người/năm so với năm 2010).

2. Quy mô trường lớp, học sinh

a. Trong năm học 2011 – 2012 tỉnh Điện Biên có 478 trường, 6769 lớp và 144.969 học sinh, trong đó:

Giáo dục mầm non: 149 trường, 1582 lớp và 32622 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi từ 0 đến 2 tuổi đạt 9,6%, trẻ từ 3 đến 5 tuổi đạt 80,8%; trẻ 5 tuổi đạt 91,2%.

Giáo dục tiểu học: 173 trường, 3388 lớp và 58902 học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 97,6%, trẻ từ 6 đến 10 tuổi học tiểu học đạt 95,4%.

Trung học cơ sở: 115 trường với 1290 lớp và 36376 học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi vào học

lớp 6 đạt 80,1%; học sinh 11 đến 14 tuổi học trung học cơ sở đạt 78,6%.

Trung học phổ thông: 29 trường với 463 lớp và 15686 học sinh. Tỷ lệ trẻ 15 tuổi học trung học phổ thông ước đạt 74,7%; học sinh từ 15 đến 18 tuổi học trung học phổ thông ước đạt 51,4%.

Như vậy có thể thấy giáo dục mầm non, tiểu học có tỷ lệ huy động trẻ rất cao, không chỉ so với các tỉnh miền núi mà kể cả các tỉnh vùng trung du, đồng bằng. Tỷ lệ này giảm dần và rất nhanh đối với bậc phổ thông cơ sở, đặc biệt là cấp trung học phổ thông.

Giáo dục thường xuyên có 8 trung tâm với 46 lớp và gần 1383 học viên; 02 trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, 01 trung tâm KTTH-HN, 01 trường Cao đẳng Sư phạm.

b. Đội ngũ giáo viên: Tính đến thời điểm hết tháng 8 năm 2011, toàn ngành giáo dục Điện Biên có 13826 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó: mầm non 2934 người, tiểu học 5512 người, trung học cơ sở 3445 người, trung học phổ thông và các đơn vị trực thuộc 1840 người.

Hiện tại trong năm học 2011– 2012, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo Điện Biên thiếu khoảng 934

giáo viên, nhân viên. Trong đó: mầm non 327 người, tiểu học 464 người, trung học cơ sở 17 người, trung học phổ thông 126 người.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách giáo khoa

a. Cơ sở vật chất: Hiện tại toàn tỉnh có 6810 phòng học, trong đó có 3668 phòng học kiên cố, 1339 phòng bán kiên cố, 1803 phòng tạm.

Mầm non: 1590 phòng học trong đó: 619 phòng kiên cố, 183 phòng bán kiên cố, 788 phòng tạm.

Tiểu học: 3431 phòng học trong đó: 1500 phòng kiên cố, 1056 phòng bán kiên cố, 875 phòng tạm.

Trung học cơ sở: 1202 phòng học trong đó: 977 phòng kiên cố, 87 phòng bán kiên cố, 138 phòng tạm.

Trung học phổ thông: 468 phòng học trong đó: 459 phòng kiên cố, 07 phòng bán kiên cố, 02 phòng tạm.

Giáo dục thường xuyên: 61 phòng học trong đó: 58 phòng kiên cố, 03 phòng bán kiên cố.

Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học: 12 phòng học trong đó: 12 phòng kiên cố. Trung tâm KTTH-HN: 12 phòng học trong đó 12 phòng kiên cố.

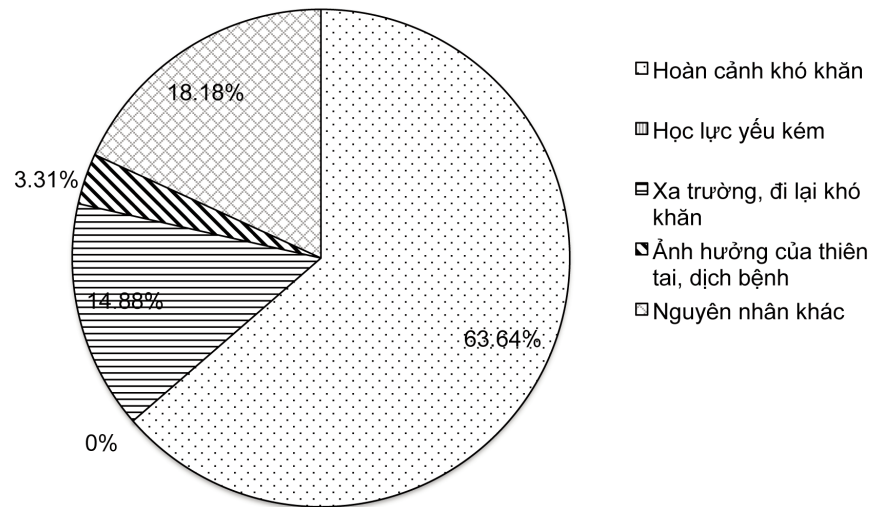
Cao đẳng Sư phạm: 34 phòng học trong đó: 34

Bảng 1: Tình hình học sinh bỏ học ở tỉnh Điện Biên 2008- 2011

| TT | Bậc học | Số HS bỏ học | Trong đó | | Tỷ lệ HS bỏ học (%) | Số học sinh bỏ học theo các nguyên nhân | | | | |
|---------------------|----------|--------------|----------|------------------|---------------------|---|-----------------|----------------------------|------------------------------------|------------------|
| | | | Nữ | Dân tộc ít người | | Có hoàn cảnh khó khăn | Học lực yếu kém | Xa trường, đi lại khó khăn | Ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh | Nguyên nhân khác |
| Năm học 2008 - 2009 | | | | | | | | | | |
| | Tiểu học | 321 | 192 | 321 | 0,6 | 64 | 228 | 8 | 1 | 20 |
| | THCS | 601 | 352 | 521 | 1,7 | 121 | 453 | 15 | 1 | 11 |
| | THPT | 433 | 215 | 398 | 3,2 | 89 | 297 | 32 | 0 | 15 |
| Năm học 2009 - 2010 | | | | | | | | | | |
| | Tiểu học | 178 | 93 | 164 | 0,32 | 92 | 10 | 76 | 5 | 34 |
| | THCS | 738 | 255 | 686 | 1,96 | 411 | 114 | 131 | 4 | 113 |
| | THPT | 591 | 166 | 513 | 4,04 | 249 | 399 | 26 | 2 | 166 |
| Năm học 2010 - 2011 | | | | | | | | | | |
| | Tiểu học | 103 | 45 | 86 | 0,18 | 77 | 0 | 18 | 4 | 22 |
| | THCS | 466 | 210 | 447 | 1,26 | 265 | 53 | 29 | 3 | 138 |
| | THPT | 597 | 146 | 583 | 3,9 | 221 | 283 | 50 | 3 | 94 |

Nguồn: Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Điện Biên

Hình 1: Nguyên nhân bỏ học của học sinh tiểu học năm học 2010-2011



Nguồn: Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Điện Biên

phòng kiên cố.

b. Thiết bị dạy học, sách giáo khoa: thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng nhu cầu thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% các trường cung cấp đầy đủ sách giáo khoa cho học sinh thuộc diện chính sách, sách cho giáo viên.

Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau làm cho tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học phổ thông giảm mạnh, nhất là với các cấp phổ thông cơ sở và trung học phổ thông. Nguyên nhân nào là chủ yếu và cách thức ngăn chặn tình trạng này luôn là câu hỏi không chỉ đối với ngành giáo dục mà còn là sự quan tâm của cả xã hội. Các thống kê sẽ phần nào cho thấy các nguyên nhân liên quan đến việc bỏ học của học sinh các cấp năm 2008-2011 ở Điện Biên.

4. Tình hình bỏ học của học sinh trong năm học trên địa bàn tỉnh Điện Biên qua các năm học từ 2008 - 2009 đến năm học 2010 - 2011

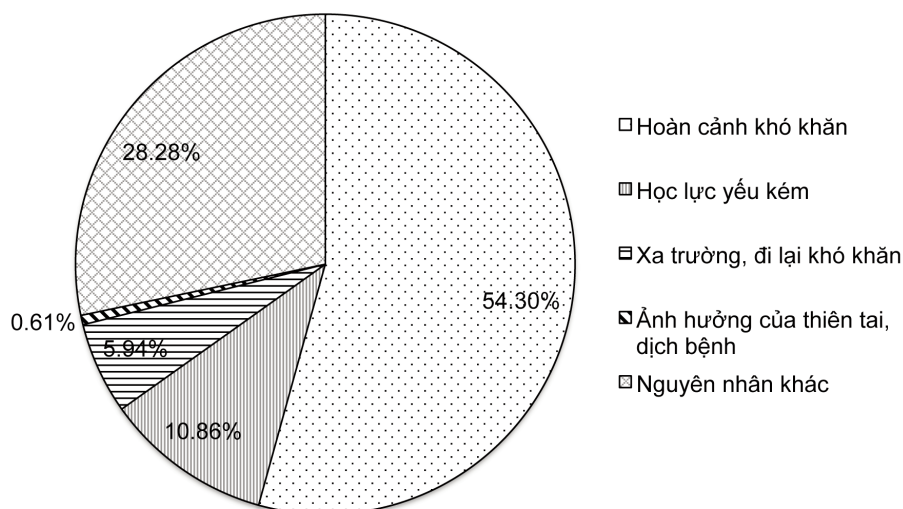
Các thống kê trên cho thấy tỉ lệ học sinh tiểu học bỏ học là thấp hơn và giảm dần qua các năm học. Tuy nhiên, bên cạnh đó, tỉ lệ học sinh bỏ học ở bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông vẫn chiếm tỉ lệ rất cao. Đặc biệt là đối với bậc trung học phổ thông, tỉ lệ học sinh bỏ học tăng dần qua các năm học. Trong số các học sinh bỏ học, học sinh là người dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ cao hơn nhiều so với học sinh là dân tộc Kinh. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng bỏ học là do hoàn cảnh kinh tế; học lực yếu kém; xa trường, đi lại khó khăn...

Qua số liệu thống kê, đối với học sinh trung học cơ sở và học sinh tiểu học bỏ học do hoàn cảnh kinh tế khó khăn có tỉ lệ cao hơn, đặc biệt là học sinh trung học cơ sở. Vì ở lứa tuổi này học sinh đã bắt đầu biết lao động ruộng nương và công việc phụ giúp gia đình và gia đình không có tiền cho con đi học tiếp và không có nhu cầu học cao hơn. Ngoài ra học lực của các em trong quá trình học cũng tác động rất lớn đến khả năng theo học ở các lớp tiếp theo. Số liệu thống kê năm học 2008– 2009 cho thấy học sinh tiểu học bỏ học do có học lực yếu kém là 228 em, nhưng đến năm học 2009 – 2010 chỉ còn 10 em và đến năm học 2010– 2011 thì không còn em nào bỏ học. Điều này cho thấy các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã có những biện pháp hiệu quả trong việc bồi dưỡng, kèm cặp những học sinh có lực học yếu. Hình 1, mô tả các nguyên nhân bỏ học của học sinh tiểu học năm học 2010-2011.

Học sinh tiểu học bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn chiếm tỷ lệ rất cao (63%). Không có học sinh bỏ học vì học lực yếu.

Tuy nhiên ở bậc học trung học cơ sở số lượng học sinh bỏ học do học lực yếu kém cao hơn vì những học sinh có học lực yếu đã vượt qua được lớp dưới thì lên lớp trên kiến thức đòi hỏi cao hơn dẫn đến không tiếp thu được, không theo kịp chương trình nên chán học dẫn đến bỏ học. Hình 2, mô tả các nguyên nhân bỏ học của học sinh trung học cơ sở năm học 2010-2011.

Hình 2: Nguyên nhân bỏ học của học sinh trung học cơ sở năm học 2010-2011



Nguồn: Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Điện Biên

Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở bỏ học cao (54%) và có đến 11% học sinh trung học cơ sở bỏ học vì học lực kém.

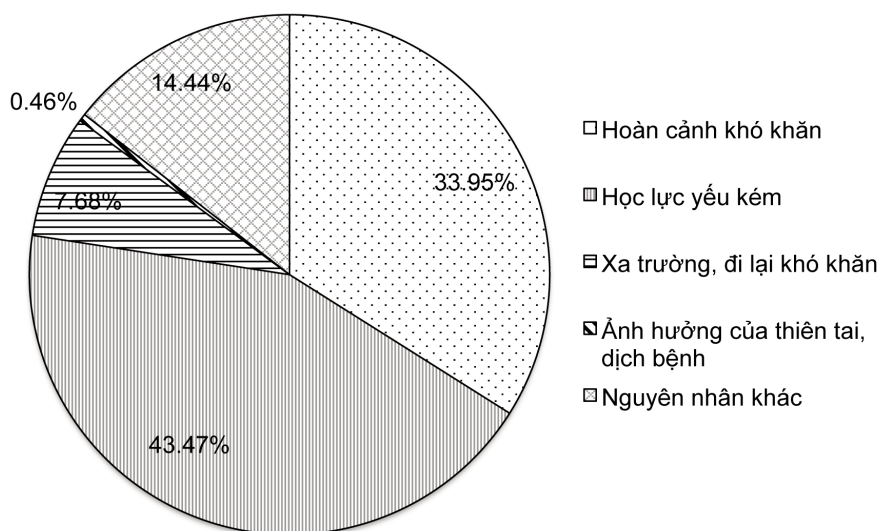
Điều này càng thể hiện rõ hơn đối với học sinh bậc trung học phổ thông, đối với những gia đình có con học đến bậc học này thì phần nào họ có khả năng về kinh tế để cố gắng cho con mình học hết trung học phổ thông, tuy nhiên do ý thức học tập và lười học nên không theo kịp bạn bè. Hình 3, mô tả các nguyên nhân bỏ học của học sinh trung học phổ thông năm học 2010-2011.

Một tỷ lệ rất cao (43,47%) học sinh bỏ học vì học lực kém và hoàn cảnh khó khăn cũng vẫn là một

trong các nguyên nhân chính (34% học sinh bỏ học vì nguyên nhân này).

Về nguyên nhân xa trường, đi lại khó khăn thì học sinh tiểu học bỏ học ít hơn, do số trường tiểu học trên địa bàn một xã, một huyện là rất nhiều vì vậy trẻ em đi học gần nhà hơn, còn các trường trung học cơ sở thì trung bình một xã mới có một trường vì vậy đối với một số gia đình con em của họ đi học rất xa nhà, đặc biệt là những học sinh ở các xã vùng sâu, vùng xa có em đi từ nhà đến trường phải trèo đèo, lội suối đi xa hàng chục km, nhiều trường thiếu nhà nội trú cho học sinh ở xa, nhiều học sinh đi học xa nhà phải tự làm lán, nhà tạm ở gần trường để học,

Hình 3: Nguyên nhân bỏ học của học sinh THPT năm học 2010- 2011



Nguồn: Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Điện Biên

cuộc sống hết sức khó khăn. Ngoài các nguyên nhân nói trên, vẫn còn một số nguyên nhân khác dẫn đến tình trạng học sinh bỏ học như do quan niệm của bố mẹ và do tập tục lạc hậu, một số em nữ phải bỏ học sớm để lấy chồng. Tuy nhiên, qua số liệu các năm 2008-2011 ở Điện Biên người ta không nhận thấy tỷ lệ bỏ học chênh lệch theo giới như nhiều người vẫn cho rằng nữ có khả năng bỏ học nhiều hơn nam, có thể cần những thông tin khác để khẳng định rõ hơn tình trạng này. Các năm 2009- 2011 tỷ lệ bỏ học ở các cấp học trên của nam hầu như cao hơn nữ đây là một thực tế cần phân tích thêm, phải chăng chính hoàn cảnh khó khăn đã dẫn đến việc các em nam phải bỏ học để trợ giúp kinh tế gia đình hay đi kiếm sống.

5. Kết luận

Từ những phân tích ở trên có thể đưa ra kết luận rằng, học sinh bỏ học nhiều với các nguyên nhân chủ yếu như sau: Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn không có điều kiện để các em tiếp tục đi học; Học sinh có học lực yếu kém không theo kịp chương trình dẫn đến tình trạng chán học, bỏ học; Học sinh ở xa trường, giao thông đi lại khó khăn; và quan niệm của cha mẹ về vấn đề học tập của con cái...

Qua số liệu thu thập được và các kết quả phân tích ở trên, tác giả xin đưa ra một số kiến nghị như sau:

Tích cực tuyên truyền nhận thức cho nhân dân các dân tộc về trách nhiệm của gia đình đối với việc học tập của con em, nâng cao dân trí. Ngành Giáo dục đào tạo phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, gia đình học sinh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc giáo dục học sinh, đặc biệt là vận động học sinh quay trở lại trường học.

Chính quyền địa phương cần có chính sách hỗ trợ

thêm cho những học sinh nghèo vượt khó, con gia đình chính sách và học sinh dân tộc thiểu số để các em có điều kiện học tốt hơn như hỗ trợ vốn đối với gia đình khó khăn để phát triển kinh tế, hay có những chính sách ưu đãi đặc biệt. Giải quyết đầy đủ kịp thời các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho học sinh dân tộc, học sinh vùng khó khăn. Ngoài ra, nhà trường cũng nên tích cực vận động, kêu gọi sự giúp đỡ từ các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để xây dựng quỹ học bổng để hỗ trợ thêm điều kiện học tập của các em.

Đầu tư kinh phí xây nhà nội trú, bán trú cho học sinh; từng bước cải thiện đời sống cho học sinh bán trú.

Đối với những học sinh yếu, kém không theo kịp chương trình học, thua kém bạn bè nên cần chỉ dẫn đến chán học, bỏ học thì ngoài việc nhà trường cần có biện pháp nâng cao ý thức trách nhiệm của các nhà giáo, cần có những giải pháp cụ thể hơn của chính quyền, xã hội làm giảm thiểu nguyên nhân này.

Huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển hạ tầng, hệ thống giao thông, đặc biệt là các tuyến đường liên xã, liên thôn bản vì học sinh bỏ học cũng là do khoảng cách từ nhà đến trường quá xa, giao thông đi lại khó khăn.

Thực tế, không phải gia đình nào có điều kiện kinh tế cũng đều có quan niệm, tư tưởng tích cực về tầm quan trọng của việc học đối với tương lai của con cái, vấn đề mấu chốt là học vấn, tầm hiểu biết của cha mẹ, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng khó khăn. Chính vì vậy các xã nên xây dựng lực lượng vận động, tuyên truyền là người địa phương, người dân tộc thành đạt từ chuyện học hành sẽ là lợi thế để thay đổi tư duy của bà con trước việc học. □

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo tình hình khai giảng năm học 2011 – 2012, Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên.
2. Báo cáo tổng kết các năm học 2009 - 2011, Sở giáo dục đào tạo tỉnh Điện Biên.
3. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2011, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2012, Tỉnh ủy Điện Biên.